TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YD** **TỈNH BG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **64**/2024/HS-ST
Ngày 17-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YD, TỈNH BG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Thịnh và bà Nguyễn Thị Tin

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh BG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Nương - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh BG và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh BG, Tòa án nhân dân huyện YD xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2024/TLST-HS ngày 02/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-HS ngày 03/7/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PVT**, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn XT, xã XP, huyện YD, tỉnh BG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; Văn hoá: 06/12; con ông PVH, sinh năm 1973 và bà CTH, sinh năm 1974; vợ: LTV, sinh năm 2000; con: có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/2/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YD, tỉnh BG khởi tố về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh BG. *(Có mặt).*

- *Bị hại:* Chị DHT, sinh năm 2004; nơi thường trú: Xóm DD, xã LH, huyện VN, tỉnh TN; nơi tạm trú: Thôn AT, xã TP, huyện YD, tỉnh BG. *(Vắng mặt).*

- *Người làm chứng:* Anh LVD, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn AT, xã TP, huyện YD, tỉnh BG. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: PVT và chị DHT có mối quan hệ tình cảm với nhau. Khoảng 22 giờ ngày 19/5/2024, T có đến phòng trọ của chị T để chơi nhưng không thấy chị T ở phòng. T liên lạc với chị T thì biết chị T đang uống nước với bạn ở ngoài, T đi xe ô tô tắc xi đến chỗ chị T ngồi uống nước, sau đó cùng chị T đi

về phòng trọ của chị T ở thôn AT, xã TP, huyện YD để nghỉ. Tại phòng trọ chị T, giữa T và chị T xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến cãi chửi nhau do T nghi ngờ chị T có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác.

Khi T và chị T cãi chửi nhau, do bực tức, T tự đập 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 của mình đang cầm trên tay xuống nền phòng trọ, làm chiếc điện thoại này bị hư hỏng hoàn toàn. Thấy phòng trọ của chị T có xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau nên mọi người ở gần đó đến can ngăn thì chị T bỏ ra ngoài sân ở khu trọ rồi dùng điện thoại nhắn tin. Thấy chị T đi ra ngoài dùng điện thoại nhắn tin, T liền đi theo và giằng được chiếc điện thoại di động của chị T mục đích để kiểm tra xem chị T nhắn tin cho ai. Bị T lấy chiếc điện thoại di động, chị T chửi mắng T thì bị T tát 01 cái má trái sau đó T đi vào phòng trọ lấy 01 con dao gọt hoa quả dọa cắt cổ tay để tự tử nhưng do sợ đau nên nên T chưa thực hiện rồi cất con dao này vào túi quần đi ra sân mở cổng đẩy chị T ra bên ngoài.

Do trước đó có uống rượu và bực tức vì bị chị T cãi lại, T liền dùng tay tát 01 cái vào má trái chị T rồi ném chiếc điện thoại Iphone 11 Promax của chị T mà T đang cầm trên tay xuống nền đường bê tông, làm chiếc điện thoại bị vỡ thành nhiều mảnh, hư hỏng hoàn toàn. Sau đó, T nhặt các mảnh chiếc điện thoại vừa ném xuống nền đường bê tông đi vào trong phòng trọ của chị T chốt cửa phòng trọ lại, dùng dây điện quấn cổ tay, dùng dao tự cắt cổ tay gây thương tích. Thấy T chốt cửa dọa tự tử, chị T đã báo Công an xã đến giải quyết, đưa T đi điều trị. Ngày 22/5/2024, T tự nguyện đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YD để xin đầu thú.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YD đã tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 lưỡi dao dọc giấy hai đầu nhọn kích thước 9x0.9cm, lưỡi dao bám dính chất màu nâu đỏ; 01 con dao gọt hoa quả lích thước dài 23,3cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11.3cm; 01 phích cắm điện và dây điện màu vàng kích thước 75.6x0.5cm; 01 điện thoại đi động nhãn hiệu OPPO màu hồng nhạt điện thoại đã qua sử dụng, bị dập vỡ, bật rời các bộ phận không lên nguồn điện.

Chị T đã có đơn trình báo và nộp cho Cơ quan điều tra chiếc điện thoại do T đập vỡ. Cơ quan điều tra đã kiểm tra chiếc điện thoại thu giữ cho thấy: Màn hình điện thoại bị đứt dây cáp điện bung rời khỏi vị trí cố định ở khung điện thoại, hư hỏng hoàn toàn; Ốp lưng điện thoại bị vỡ kính hoàn toàn; Khung kim loại bao quanh điện thoại bị cong vênh, móp méo, vỡ kim loại, hư hỏng hoàn toàn; Toàn bộ thiết bị điện tử bên trong điện thoại bị cong vênh, móp méo, vỡ, gãy rời, kiểm tra nguồn điện không lên nguồn, hư hỏng hoàn toàn.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 31 ngày 23/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YD kết luận: Trị giá chiếc điện thoại T đập vỡ hư hỏng hoàn hoàn toàn của chị T là 7.670.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, PVT đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKSYD ngày 28/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện YD đã truy tố PVT về tội *"Hủy hoại tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo PVT từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù về tội *"Hủy hoại tài sản"*, thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 lưỡi dao dọc giấy hai đầu nhọn kích thước 9x0.9cm, lưỡi dao bám dính chất màu nâu đỏ; 01 con dao gọt hoa quả lích thước dài 23,3cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11.3cm; 01 phích cắm điện và dây điện màu vàng kích thước 75.6x0.5cm; 01 điện thoại đi động nhãn hiệu OPPO màu hồng nhạt đã bị dập nát không sử đụng được.

- Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét do bị hại không yêu cầu.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện YD và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YD và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét một cách khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 20/5/2024, tại khu vực trước cổng nhà trọ của anh LVD ở thôn AT, xã TP, huyện YD, tỉnh BG, do có mâu thuẫn với chị DHT, PVT đã ném chiếc điện thoại Iphone 11 Promax của chị T xuống nền đường bê tông, làm chiếc điện thoại bị hư hỏng hoàn toàn. Trị giá chiếc điện thoại di động của chị T bị T hủy hoại là 7.670.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Hủy hoại tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện YD, tỉnh BG truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết hành vi của mình vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Vì tức giận, bị cáo đã ném làm vỡ, hỏng 01 chiếc điện thoại di động của bị cáo; sau đó bị cáo lại tiếp tục ném làm vỡ, hỏng 01 chiếc điện thoại di động của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4.2] Xét về nhân thân thấy: Ngày 28/2/2024, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YD, tỉnh BG khởi tố về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*, đến nay bị cáo chưa bị Tòa án xét xử.

[4.3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo đầu thú nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục bị cáo trở thành công dân biết T thủ pháp luật, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Không chỉ giúp cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích mà còn răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Việc xử phạt bị cáo với mức hình phạt trong khung đề nghị như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ Luật Hình sự lẽ ra Hội đồng xét xử còn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và bị tạm giam, bị hại cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị DHT không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án gồm:

[7.1] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11promax của chị DHT đã bị hư hỏng do chị T đề nghị xin lại nên ngày 29/5/2024, Cơ quan điều tra đã trả chị T chiếc điện thoại trên là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với 01 điện thoại đi động nhãn hiệu OPPO màu hồng nhạt đã bị dập nát, bật rời các bộ phận, không sử dụng được là tài sản hợp pháp của bị cáo nhưng bị cáo không đề nghị nhận lại và 01 lưỡi dao dọc giấy hai đầu nhọn kích thước 9x0.9cm, lưỡi dao bám dính chất màu nâu đỏ; 01 con dao gọt hoa quả kích thước dài 23.3cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11.3cm; 01 phích cắm điện; dây điện màu vàng kích thước 75.6x0.5cm không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng không có giá trị, chị T cũng không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, cùng ngày 20/5/2024, bị cáo T còn có hành vi tát 02 cái bằng tay phải vào má trái của chị T. Hành vi này của bị cáo tuy không gây thương tích cho chị T nhưng đã gây mất trật tự công cộng trong khu dân cư, vi phạm quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình nên ngày 14/6/2024, Công an huyện YD đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPHC bằng hình thức "Cảnh cáo" đối với PVT là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[10] Ngoài ra cần áp dụng quy định Điều 331; Điều 333; khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên về quyền kháng cáo, kháng nghị.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333; khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hình phạt: Xử phạt bị cáo PVT **09** *(Chín)* tháng tù về tội *"Hủy hoại tài sản"*. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2024.

2. Vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) thanh kim loại (lưỡi dao dọc giấy) hai đầu nhọn kích thước 9x0.9cm, lưỡi dao bám dính chất màu nâu đỏ (nghi máu); 01 (một) con dao gọt hoa quả kích thước dài 23,3cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11.3cm (dao đã qua sử dụng); 01 (một) phích cắm điện và dây điện màu vàng kích thước 75.6x0.5cm; 01 (một) điện thoại đi động nhãn hiệu OPPO, màu hồng nhạt (điện thoại đã qua sử dụng, bị dập nát, bật rời các bộ phận không lên nguồn điện) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/07/2024.

3. Án phí: Bị cáo PVT phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định. Thời hạn kháng nghị đối với bản án của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND huyện YD;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện YD;
- UBND phường, xã nơi cư trú bị cáo;
- CQCSĐT Công an huyện YD;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BG;
- Sở tư pháp tỉnh BG;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hằng